

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10.8.2018

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Anh Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Hữu Ái và bà Vũ Thị Nữ
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2018/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 3 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Xuân Tr - sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Lô Văn M – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/02/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Xuân Tr trình bày:

Chị và anh Lô Văn M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh B. Trong quá trình sống chung thì anh chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và nhiều vấn đề khác trong gia đình đến năm 2013 ông M đã bỏ nhà đi sinh sống nơi khác nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là Lô Đăng Trang Đ, sinh ngày 09/11/2009, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn thường xuyên vắng nhà nên không thể tổng đạt được các văn bản tố tụng và Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định, bị đơn không có mặt nên không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn đã không tuân thủ theo quy định cụ thể là không có mặt trong các lần Tòa án triệu tập cũng như tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng chị Tr và anh M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh M đã bỏ nhà và không sống chung với chị Tr từ năm 2013. Nay chị Tr xin ly hôn là có cơ sở nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Tr. Về con chung, hiện nay cháu Lô Đăng Trang Đ đang sống cùng với chị Tr, anh M không chăm sóc nuôi dưỡng con chung và chị Tr cũng có khả năng để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, hơn nữa cháu Đ cũng có nguyện vọng được sống chung với chị Tr nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao cháu Lô Đăng Trang Đ cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Đặng Thị Xuân Tr và anh Lô Văn M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh B ngày 08/12/2008 đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong đời sống hôn nhân vợ chồng sống hạnh phúc trong những năm đầu nhưng từ năm 2012 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không có cùng quan điểm sống dẫn đến không còn thương yêu, tôn trọng lẫn nhau nên năm 2013 anh M đã bỏ đi cho đến nay, thỉnh thoảng mới về thăm con và không còn sống chung với chị Tr nữa nên đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lô Văn M nhưng anh M không có mặt nên anh M đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh do đó lời trình bày của chị Tr là có cơ sở và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Tr là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận

[2]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân chị Tr và anh M có một người con chung là Lô Đăng Trang Đ, sinh ngày 09/11/2009, khi ly hôn thì chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay chị Tr đang làm cho một công ty tại Tp. Hồ Chí Minh thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 12.000.000đồng và đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lô Đăng Trang Đ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2018 thì cháu Đ trình bày có nguyện vọng được ở chung với mẹ, hơn nữa theo biên bản xác minh ngày 01/03/2018 tại Công an xã T thì anh M hiện đã bỏ đi khỏi địa phương, thỉnh thoảng mới về nên không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung do vậy cần giao cháu Đ cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp và hợp với nguyện vọng của con. Chị Tr không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Xuân Tr.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Xuân Tr và anh Lô Văn M.

Về con chung: Giao cháu Lô Đăng Trang Đ, sinh ngày 09/11/2009 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị Xuân Tr phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0016636 ngày 01/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THA dân sự huyện Hàm Tân;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng